

MÃ LỖI BIẾN TẦN DEYE

Ý nghĩa lỗi và hướng xử lý theo dòng máy

Tổng hợp từ hướng dẫn sử dụng chính thức của Deye. Ngày tra cứu: 09/10/2026.

Tra đúng model trước khi xử lý. Một mã F có thể mang ý nghĩa khác nhau giữa hybrid, biến tần hòa lưới và các phiên bản firmware. Bảng này không phải danh mục dùng chung cho mọi sản phẩm Deye.

Phạm vi tài liệu

Nhóm	Model tham chiếu	Phần tra cứu
A	Hybrid 1 pha: SUN-(3-6)K-SG04LP1-EU, bản SM1/SM2 và bản 24 V ghi trong manual.	Trang 2-3. Nguồn S01-S03.
B	Hybrid 3 pha: SUN-(3-12)K-SG05LP3-EU-SM2.	Trang 2-3. Nguồn S04.
H	Hybrid pin cao áp: SG01HP3-EU-AM2 và SG01HP3-EU-BM4 theo các manual đã đối chiếu.	Trang 4. Nguồn S05-S08.
G	Hòa lưới: G04-LV, G06P3-EU-AM2/BM2 và một số model 1 pha G/G05P1/G02P1.	Trang 5-8. Nguồn S09-S15.

Cách đọc và giới hạn

Trang 2-3: ký hiệu A/B chỉ nhóm có mã được liệt kê trong manual tham chiếu. Trang 5-8: có đủ vị trí F01-F64; mã dự phòng, hiếm gặp hoặc không được mô tả sẽ được ghi rõ. Không suy diễn mã còn thiếu của hybrid từ bảng hòa lưới.

Chưa bao gồm đầy đủ microinverter, inverter off-grid, PCS công nghiệp hoặc mọi model/firmware khác. Những mã cảnh báo W bổ sung ở trang 8 chỉ áp dụng cho model được nêu.

Từ viết tắt: PV = dàn pin mặt trời; BMS = hệ quản lý pin lưu trữ; PE = dây bảo vệ nối đất; BUS = mạch một chiều trung gian; FW = firmware; KTV = kỹ thuật viên có chuyên môn.

01 / HYBRID ĐIỆN ÁP THẤP

Bảng mã lỗi hybrid - phần 1

A: SG04LP1-EU/SM1/SM2 [S01-S03]. B: SG05LP3-EU-SM2, 3-12 kW [S04].

Các thao tác đo điện, tháo dây, kiểm tra bên trong hoặc sửa đấu nối trong bảng dành cho KTV. Nếu lỗi vẫn còn sau khi khắc phục và khởi động lại đúng manual, liên hệ đơn vị lắp đặt/Deye.

Mã / nhóm	Ý nghĩa	Cách xử lý
F01 B	Đảo cực DC đầu vào PV.	KTV cô lập nguồn, kiểm tra cực +/- từng chuỗi PV và sửa đấu nối.
F07 B	Không khởi tạo được điện áp BUS.	KTV kiểm tra nguồn PV/pin lưu trữ; khởi động lại đúng manual. Lắp lại: cần dịch vụ kỹ thuật.
F08 A	Lỗi rò-le GFDI.	KTV đối chiếu cấu hình nối đất và sơ đồ N/PE đúng model. Không tự nối N với PE để xóa lỗi.
F13 A, B	Thay đổi chế độ làm việc hoặc cấu hình lưới/pin.	Chờ máy hoàn tất chuyển chế độ; lỗi thường tự hết. Nếu tồn tại, kiểm tra thay đổi cài đặt gần nhất.
F15 B	Quá dòng AC do phần mềm phát hiện.	Giảm tải; đối chiếu công suất tải và tải dự phòng với giới hạn máy.
F16 B	Lỗi dòng rò AC/GFCI.	KTV kiểm tra cáp PV, nối đất và cách điện; xử lý nguyên nhân trước khi vận hành lại.
F18 A, B	Quá dòng AC do phần cứng phát hiện.	Giảm tải; KTV kiểm tra tải và mạch công suất nếu lỗi tiếp diễn.
F20 A, B	Quá dòng DC do phần cứng phát hiện.	Giảm tải lớn khi khởi động ở chế độ độc lập; KTV kiểm tra kết nối PV và pin lưu trữ.
F21 B	Quá dòng BUS.	KTV kiểm tra dòng PV và giới hạn dòng pin lưu trữ đã cài đặt.
F22 A, B	Dừng khẩn cấp / lệnh dừng từ xa.	Kiểm tra lệnh điều khiển và tín hiệu dừng; A hướng dẫn liên hệ đơn vị lắp đặt. Không bỏ qua mạch dừng.
F23 A, B	Dòng rò tăng đột ngột.	KTV kiểm tra cáp PV và nối đất, xác định điểm rò/cách điện hỏng.
F24 A, B	Điện trở cách điện DC/PV thấp.	KTV kiểm tra cáp, đầu nối PV và PE; đo cách điện đúng quy trình.
F26 A, B	Điện áp BUS mất cân bằng.	Kiểm tra phân bố tải. B: chênh lệch tải 3 pha hoặc dòng rò DC; A: chú ý cấu hình split-phase trong manual.

F01/F07/F15/F16 ở đây được xác nhận cho B; bảng lỗi A tham chiếu không liệt kê các mã này. Không đồng nghĩa rằng mọi firmware A đều không thể báo chúng.

Bảng mã lỗi hybrid - phần 2

Nguồn: S01-S04. Tiếp nối bảng trang 2; giữ nguyên điều kiện áp dụng theo model.

Mã / nhóm	Ý nghĩa	Cách xử lý
F29 A, B	Lỗi truyền thông CAN của hệ song song.	KTV kiểm tra cáp song song và địa chỉ máy. Khi khởi động, chờ tắt cả inverter bật hoàn chỉnh.
F34 A, B	Quá dòng/quá tải AC.	Giảm tải tại cổng backup, kiểm tra công suất và dòng khởi động của tải.
F35 A	Không có điện lưới AC.	Kiểm tra có mất điện hay không, trạng thái CB. Nếu vẫn có lưới, KTV kiểm tra dây và điện áp tại máy.
F41 A, B	Hệ song song dừng.	Kiểm tra inverter nào đang tắt/báo lỗi; xử lý máy đó trước rồi khôi phục hệ.
F42 A, B	Điện áp AC thấp.	KTV đo điện áp tại inverter và kiểm tra kết nối AC; đối chiếu dải bảo vệ đúng model.
F46 B	Lỗi pin dự phòng theo manual.	Kiểm tra điện áp, SOC và thông số từng bộ pin; KTV đối chiếu tính đồng nhất cấu hình pin.
F47 A, B	Tần số AC cao.	KTV kiểm tra tần số lưới/máy phát, kết nối AC và cấu hình lưới được phép.
F48 A, B	Tần số AC thấp.	KTV kiểm tra tần số và kết nối AC; chờ nguồn ổn định nếu lỗi xuất phát từ nguồn cấp.
F55 B	Điện áp BUS DC cao.	KTV kiểm tra điện áp pin lưu trữ và PV có vượt giới hạn model không.
F56 A, B	Điện áp BUS DC thấp.	Kiểm tra điện áp pin; nếu pin thấp, sạc bằng PV/lưới theo cấu hình cho phép và hướng dẫn của hãng pin.
F58 A, B	Mất truyền thông BMS.	KTV kiểm tra nguồn BMS, cáp CAN/RS485, pinout và giao thức pin. Xem lưu ý trang 9.
F62 B	Dừng theo tín hiệu DRM0.	KTV kiểm tra trạng thái DRM và cấu hình thị trường. Chỉ thay đổi theo hướng dẫn đúng model.
F63 A, B	Lỗi hồ quang ARC.	KTV kiểm tra cáp/đầu nối PV. Chỉ xóa lỗi sau khi đã loại bỏ nguyên nhân hồ quang.
F64 A, B	Tản nhiệt quá nóng.	Kiểm tra môi trường và thông gió; tắt cho nguội. Manual A/B nêu chờ 10 phút rồi khởi động lại.

F35 được liệt kê ở A, không thấy trong bảng B tham chiếu. F63 phụ thuộc tính năng ARC và thị trường; F62 phụ thuộc DRM. Không tự bật/tắt tính năng để che mã lỗi.

SG01HP3: khác biệt cần tra riêng

Đối chiếu SG01HP3-EU-AM2 5-20 kW / 5-25 kW và SG01HP3-EU-BM4 25-50 kW [S05-S07].

Trong các bảng H tham chiếu, các mã sau có ý nghĩa/hướng kiểm tra tương ứng với bảng hybrid ở trang 2-3: **F01, F07, F13, F15, F16, F18, F20, F21, F22, F23, F24, F26, F29, F34, F41, F47, F48, F58, F62, F63, F64**. Với H, F26 chú ý tải 3 pha và rò DC.

Mã	Ý nghĩa trên H	Cách xử lý
F42	Không đồng nhất phiên bản trong hệ song song.	Kiểm tra phiên bản từng máy; liên hệ Deye để đồng bộ firmware. Xác nhận theo tên lỗi trên màn hình.
F52	Điện áp BUS DC cao.	KTV kiểm tra điện áp pin HV và đầu vào PV so với giới hạn model.
F53	Điện áp BUS DC thấp.	KTV kiểm tra điện áp/trạng thái pin HV. Nếu pin thấp, sạc đúng hướng dẫn hệ pin và inverter.

Lưu ý về F42 trong các phiên bản manual

Manual AM2 mới 24/02/2026 [S07] và AM2-US 2025 [S08] xác nhận lỗi khác phiên bản song song. Một số manual EU cũ [S05-S06] ghi tên lỗi phiên bản song song nhưng phần xử lý lại nói điện áp lưới. Đây là điểm không nhất quán của tài liệu gốc; cần ưu tiên manual đúng model/FW và xác nhận với Deye.

Cùng mã, khác ý nghĩa

Mã	Hybrid	Hòa lưới G
F07	B/H: lỗi khởi tạo BUS.	Lỗi cầu chì GFDI.
F21	B/H: quá dòng BUS.	Lỗi dòng rò DC.
F29	A/B/H: lỗi truyền thông song song.	Lỗi công tắc tải AC.
F41	A/B/H: hệ song song dừng.	Quá áp AC W-U.
F42	A/B: thấp áp AC; H: lỗi phiên bản song song.	Thấp áp AC W-U.
F46	B: lỗi pin dự phòng.	Thấp áp AC U-V.
F52/53	H: điện áp BUS cao/thấp.	Thành phần DC cao ở cuộn cảm A/B.
F58	A/B/H: mất truyền thông BMS.	Quá dòng AC pha U.
F62	B/H: dừng DRM0.	Quá dòng cuộn kháng pha B.

Không áp bảng H này cho SG02HP3, PCS hoặc hệ pin cao áp khác chỉ dựa vào số kW. Nguồn đối chiếu: S01-S09, S11-S12.

Bảng F01-F16

G04/G06 3 pha [S09-S10]; đối chiếu G05P1/G 1 pha [S11, S13].

Bảng G là tổng hợp theo các model tham chiếu, không phải mã lỗi hybrid. Mã hiếm gặp vẫn cần chẩn đoán nếu xuất hiện.

Mã	Ý nghĩa	Cách xử lý
F01	Đảo cực DC đầu vào.	KTV cô lập nguồn và sửa cực tính PV.
F02	Lỗi cách điện DC cố định.	KTV kiểm tra dây nối đất và cách điện PV.
F03	Lỗi dòng rò DC.	KTV kiểm tra nguồn PV/cách điện; còn lỗi: dịch vụ Deye.
F04	Lỗi chạm đất GFDI.	KTV kiểm tra đầu nối đầu ra dàn PV và nối đất.
F05	Lỗi đọc bộ nhớ EEPROM.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F06	Lỗi ghi bộ nhớ EEPROM.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F07	Cầu chì GFDI đứt.	Cần KTV xác định nguyên nhân; không nối tắt cầu chì.
F08	Lỗi tiếp điểm nối đất GFDI.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F09	Lỗi IGBT liên quan sụt áp.	Cần KTV kiểm tra mạch nội bộ; không tự mở máy.
F10	Lỗi nguồn phụ.	KTV kiểm tra nguồn nội bộ, gồm nguồn 12 V theo manual.
F11	Lỗi contactor AC chính.	KTV kiểm tra pha AC, mạch đo áp và rơ-le.
F12	Lỗi contactor AC phụ.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F13	G04/G06: mã dự phòng; G05P1: đối chế độ.	Tra đúng model và tên lỗi; không áp nghĩa F13 hybrid cho mọi G.
F14	Quá dòng DC do firmware phát hiện.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F15	Quá dòng AC do firmware phát hiện.	KTV kiểm tra cảm biến dòng AC, mạch đo và dây nội bộ.
F16	Lỗi dòng rò AC/GFCI.	KTV kiểm tra PV và cảm biến dòng rò; xử lý cách điện trước khi chạy lại.

Bảng F17-F32

Nguồn: S09-S11, S13-S14. F17/F31 cần chú ý khác biệt model.

Mã	Ý nghĩa	Cách xử lý
F17	Quá dòng 3 pha (bảng G06); không nêu trong G04 tham chiếu.	Tra tên lỗi đúng model; cần KTV kiểm tra dòng và mạch đo.
F18	Quá dòng AC phần cứng.	KTV kiểm tra cảm biến AC/mạch đo; còn lỗi: dịch vụ Deye.
F19	Lỗi phần cứng tổng hợp.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F20	Quá dòng DC phần cứng.	KTV kiểm tra dòng PV, cảm biến DC và tương thích FW; một số G 1 pha ghi không áp dụng.
F21	Lỗi dòng rò DC.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F22	Dừng khẩn cấp nếu có nút dừng.	Kiểm tra tín hiệu dừng với đơn vị lắp đặt.
F23	Dòng rò AC tăng đột ngột.	KTV kiểm tra PV, cách điện và mạch cảm biến dòng rò.
F24	Lỗi điện trở cách điện DC.	KTV kiểm tra cáp/đầu nối, khung PV, PE và điểm chạm đất.
F25	Lỗi phản hồi DC.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F26	BUS DC mất cân bằng.	KTV kiểm tra dây BUSN và nguồn bo driver.
F27	Lỗi cách điện phía DC.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F28	Mức DC cao tại bộ nghịch lưu 1.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F29	Lỗi công tắc tải AC.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F30	Lỗi contactor AC chính.	KTV kiểm tra rơ-le, điện áp và mạch điều khiển rơ-le.
F31	G04/G06: rơ-le không đóng; một số G 1 pha: soft-start DC boost, không áp dụng.	Tra đúng model. G04/G06: KTV kiểm tra rơ-le và tín hiệu điều khiển.
F32	Mức DC cao tại bộ nghịch lưu 2.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.

03 / BIẾN TẦN HÒA LƯỚI

Bảng F33-F48

Nguồn: S09-S10, S12, S14-S15. U/V/W là các ký hiệu pha trong manual.

Mã	Ý nghĩa	Cách xử lý
F33	Quá dòng AC.	KTV kiểm tra cảm biến dòng AC/mạch đo.
F34	Quá tải dòng AC.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F35	Không có lưới AC.	Kiểm tra mất điện/CB; KTV đo điện áp AC và kiểm tra đầu nối.
F36	Lỗi pha lưới AC.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F37	Điện áp 3 pha mất cân bằng.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F38	Dòng điện 3 pha mất cân bằng.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F39	Quá dòng AC trong một chu kỳ.	KTV kiểm tra cảm biến dòng AC và mạch đo.
F40	Quá dòng DC.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F41	Quá áp AC W-U.	KTV đo điện áp, kiểm tra tiết diện cáp và cấu hình bảo vệ.
F42	Thấp áp AC W-U.	KTV đo điện áp, kiểm tra mối nối AC và cấu hình bảo vệ.
F43	Quá áp AC V-W.	KTV kiểm tra như F41; một số G 1 pha không áp dụng.
F44	Thấp áp AC V-W.	KTV kiểm tra như F42; một số G 1 pha không áp dụng.
F45	Quá áp AC U-V.	KTV kiểm tra như F41; một số G 1 pha không áp dụng.
F46	Thấp áp AC U-V.	KTV kiểm tra như F42; một số G 1 pha không áp dụng.
F47	Tần số AC cao.	KTV đo tần số và đối chiếu cấu hình bảo vệ lưới.
F48	Tần số AC thấp.	KTV đo tần số và đối chiếu cấu hình bảo vệ lưới.

Đối chiếu số đo thực tế với màn hình. Không tự nối ngưỡng áp/tần số để máy chạy qua lỗi.

Bảng F49-F64

Nguồn: S09-S12, S15. Các mã thành phần DC/cuộn kháng có thể hiếm gặp hoặc không áp dụng tùy model.

Mã	Ý nghĩa	Cách xử lý
F49	Thành phần DC quá mức trong dòng lưới pha U.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F50	Thành phần DC quá mức trong dòng lưới pha V.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F51	Thành phần DC quá mức trong dòng lưới pha W.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F52	Thành phần DC cao ở dòng cuộn cảm AC pha A.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F53	Thành phần DC cao ở dòng cuộn cảm AC pha B.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F54	Thành phần DC cao ở dòng cuộn cảm AC pha C.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F55	Điện áp BUS DC cao.	KTV kiểm tra PV/BUS; nếu PV vượt giới hạn, thiết kế lại số tấm nối tiếp.
F56	Điện áp BUS DC thấp.	Kiểm tra PV thấp lúc sáng sớm; nếu kéo dài khi đủ nắng, KTV kiểm tra BUS/driver/FW.
F57	AC reverse irrigation (tên trong manual).	Manual không nêu quy trình cụ thể; liên hệ Deye. Không tự hiểu thành lỗi chống phát ngược.
F58	Quá dòng AC lưới pha U.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F59	Quá dòng AC lưới pha V.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F60	Quá dòng AC lưới pha W.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F61	Quá dòng cuộn kháng pha A.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F62	Quá dòng cuộn kháng pha B.	KTV khởi động lại đúng manual; nếu lặp lại, liên hệ dịch vụ Deye.
F63	Lỗi hồ quang ARC.	KTV kiểm tra cáp/đầu nối PV; sửa nguyên nhân rồi mới xóa lỗi.
F64	Tản nhiệt IGBT quá nóng.	KTV kiểm tra tản nhiệt, cảm biến nhiệt và FW đúng phân cứng.

Trước khi khởi động lại

Cảnh báo W trên G04-LV tham chiếu [S09]

W03: hồ quang - kiểm tra PV trước khi xóa lỗi. **W05:** lỗi nâng cấp - KTV/Deye nạp đúng FW. **W13:** quạt - KTV kiểm tra dây hoặc thay quạt.

Người vận hành có thể làm

Chụp màn hình mã và tên lỗi; ghi thời điểm, trạng thái đèn, model/SN, phiên bản MAIN/HMI. Kiểm tra có mất điện hay không; quan sát trạng thái CB, SOC pin và tải đang chạy. Có thể tắt bớt thiết bị tải bằng công tắc sử dụng bình thường.

Phần cần kỹ thuật viên

Đo điện áp/dòng, đo cách điện, tháo đầu nối PV/pin, sửa dây AC/PE, kiểm tra rơ-le/cảm biến, mở máy hoặc cập nhật firmware. Không rút đầu nối DC khi đang mang tải; dàn PV vẫn có thể có điện áp khi inverter tắt.

Khởi động lại đúng hệ thống

Làm theo trình tự ngắt/đóng nguồn của đúng model và sơ đồ đã lắp, bao gồm PV, pin lưu trữ, lưới, máy phát và nguồn AC ghép nối nếu có. Không áp một trình tự bật/tắt chung cho mọi Deye. Nút OFF không phải bằng chứng tắt cả nguồn đã được cách ly.

Một số bảng lỗi nêu chờ 1 phút cho lần restart; hướng dẫn bảo trì có yêu cầu chờ để xả tụ. Hai thời gian này phục vụ mục đích khác nhau. Trước khi can thiệp điện, KTV phải tuân thủ thời gian chờ và xác nhận hết điện theo manual.

Ba điểm dễ xử lý sai

F58 hybrid: kiểm tra mất liên lạc BMS và cáp/giao thức. Không lấy việc tắt BMS_Err-Stop làm cách khắc phục mặc định.

F63/W03: xử lý điểm gây hồ quang trước khi xóa cảnh báo.

Lỗi áp/tần số: xác minh nguồn cấp và cài đặt lưới; không tăng ngưỡng bảo vệ tùy ý.

Khi cần dừng kiểm tra tại chỗ

Có khói, mùi khét, tia lửa, dây/đầu nối nóng bất thường, pin phồng hoặc thiết bị ngập nước: tránh tiếp xúc và gọi đơn vị lắp đặt. Chỉ cách ly nguồn từ vị trí an toàn nếu được đào tạo. Không khởi động lại liên tục để thử xóa lỗi.

Thông tin gửi cho dịch vụ

Model + SN • MAIN/HMI • mã/tên lỗi + ảnh • thời điểm và tần suất • chế độ vận hành • tải đang chạy • thông số PV/pin/lưới trên màn hình • thay đổi cài đặt gần nhất • đơn vị lắp đặt và ngày vận hành. [S01, S09]

Các diễn giải an toàn và bước kiểm tra mở rộng ở trang này là hướng dẫn tổng hợp của người biên soạn; không thay thế quy trình kỹ thuật/bảo hành của Deye.

05 / NGUỒN CHÍNH THỨC

Tài liệu Deye đã đối chiếu

Nhấn “Mở PDF chính thức” để truy cập tài liệu gốc. Tất cả nguồn thuộc website Deye; tra cứu ngày 09/10/2026.

S01 | Hybrid 1 pha SG04LP1-EU/SM1/SM2

Bản/ngày tệp: 27/04/2026. Bảng 7-1, trang in 47-49; phần an toàn.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S02 | Hybrid 1 pha SG04LP1-EU/SM1/SM2

Bản/ngày tệp: 13/08/2024. Bảng lỗi, trang in 47-48; đối chiếu bản cũ.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S03 | Hybrid 1 pha SG04LP1-EU, 3-6 kW

Bản/ngày tệp: 06/12/2021. Mục 7, trang in 36-39; đối chiếu hướng xử lý.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S04 | Hybrid 3 pha SG05LP3-EU-SM2, 3-12 kW

Bản/ngày tệp: 13/08/2024. Bảng 7-1, trang in 46-48.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S05 | Hybrid HV SG01HP3-EU-AM2, 5-20 kW

Bản/ngày tệp: 15/09/2022. Bảng lỗi, trang in 42-44; F42 có nội dung không nhất quán.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S06 | Hybrid HV SG01HP3-EU-BM4, 25-50 kW

Bản/ngày tệp: 15/09/2022. Bảng lỗi, trang in 42-44.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S07 | Hybrid HV SG01HP3-EU-AM2, 5-25 kW

Bản/ngày tệp: 24/02/2026. Đối chiếu các mục F42, F52 và F53 qua chỉ mục PDF chính thức.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S08 | Hybrid HV SG01HP3-US-AM2, 8-15 kW

Bản/ngày tệp: 11/08/2025. Trang in 41-43: đối chiếu F42; không áp thông số điện US cho EU.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

05 / NGUỒN CHÍNH THỨC

Tài liệu Deye đã đối chiếu

Nhấn “Mở PDF chính thức” để truy cập tài liệu gốc. Tất cả nguồn thuộc website Deye; tra cứu ngày 09/10/2026.

S09 | Hòa lưới 3 pha SUN-(18-21)K-G04-LV

Bản/ngày tệp: 22/09/2025. Bảng 10.1, trang PDF 55-58; có W03/W05/W13.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S10 | Hòa lưới 3 pha SUN-(3-12)K-G06P3-EU-AM2

Bản/ngày tệp: 11/10/2024. Bảng 10.1, trang in 54-57.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S11 | Hòa lưới 1 pha SUN-(3.6-6.2)K-G05P1-EU-AM2

Bản/ngày tệp: 11/10/2024. Bảng 10.1, trang in 57-59.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S12 | Hòa lưới 1 pha SUN-(7-8)K-G02P1-EU-AM2

Bản/ngày tệp: 11/10/2024. Bảng 10.1, trang in 57-58, đối chiếu lỗi AC/BUS.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S13 | Hòa lưới 1 pha SUN-(3.6-6)K-G

Bản/ngày tệp: 13/12/2021. Bảng 10.1, trang in 39-42; khác biệt F31.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S14 | Hòa lưới 3 pha SUN-15K-G05

Bản/ngày tệp: 11/04/2024. Bảng 10.1, trang in 54-57.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

S15 | Hòa lưới 3 pha SUN-(3-12)K-G06P3-EU-BM2-P1

Bản/ngày tệp: 22/09/2025. Bảng 10.1, trang in 55-56; đối chiếu F31-F64.

Mở PDF chính thức • deyeinverter.com

Cách dùng nguồn

“Trang in” là số in trên tài liệu; “trang PDF” là vị trí trang trong trình đọc, tính từ 1. Ngày tệp lấy từ tên/đường dẫn hoặc phiên bản tài liệu, không khẳng định mọi tệp là bản mới nhất cho máy đang dùng.

Bản tiếng Việt được diễn giải ngắn gọn để tra cứu. Những nơi manual chỉ nêu restart/liên hệ dịch vụ sẽ được giữ ở mức đó; không tự dựng quy trình sửa bo mạch. Luôn đối chiếu model, tên lỗi và FW thực tế.